BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 101/2008/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2008*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa như sau:

I - ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Các phương tiện thủy ra, vào hoạt động tại các cảng, bến thủy nội địa (kể cả cảng, bến chuyên dùng) đã được cơ quan nhà nước công bố cấp phép hoạt động phải nộp phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa theo quy định tại Thông tư này (trừ trường hợp không phải nộp quy định tại điểm 2 mục này).

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định về phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa khác với quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó.

2. Những trường hợp sau đây không phải nộp phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa:

a) Phương tiện sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an (trừ các phương tiện sử dụng vào hoạt động kinh tế); phương tiện của cơ quan Hải quan đang làm nhiệm vụ (trừ các phương tiện sử dụng vào hoạt động kinh tế); phương tiện của các cơ quan thanh tra giao thông, Cảng vụ đường thủy nội địa;

b) Phương tiện tránh bão, cấp cứu;

c) Phương tiện vận chuyển hàng hóa có trọng tải toàn phần dưới 10 tấn hoặc chở khách dưới 13 ghế;

d) Phương tiện vận chuyển phòng chống lụt bão.

3. Mức thu phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ Đường thủy nội địa quy định như sau:

TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu
1	**Phí trọng tải**	
a)	Lượt vào (kể cả có tải, không tải)	165 đồng/tấn trọng tải toàn phần
b)	Lượt ra (kể cả có tải, không tải)	165 đồng/tấn trọng tải toàn phần
2	**Lệ phí ra, vào cảng, bến thủy nội địa**	
a)	Phương tiện chở hàng có trọng tải toàn phần từ 10 tấn đến 50 tấn	5.000 đồng /chuyến
b)	Phương tiện chở hàng có trọng tải toàn phần từ 51 tấn đến 200 tấn hoặc chở khách có sức chở từ 13 ghế đến 50 ghế	10.000 đồng/chuyến
c)	Phương tiện chở hàng, đoàn lai có trọng tải toàn phần từ 201 đến 500 tấn hoặc chở khách có sức chở từ 51ghế đến 100 ghế	20.000 đồng/chuyến
d)	Phương tiện chở hàng, đoàn lai có trọng tải toàn phần từ 501 tấn trở lên hoặc chở khách từ 101 ghế trở lên.	30.000 đồng/chuyến

a) Đối với tàu biển vào, ra cảng bến thuỷ nội địa phải nộp phí, lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính ban hành mức thu phí, lệ phí Hàng hải.

b) Trường hợp trong cùng một chuyến đi phương tiện, tàu biển vào, ra nhiều cảng bến thủy nội địa trong cùng một đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa quản lý thì chỉ phải nộp một lần phí, lệ phí theo quy định tại khoản 3 mục này.

c) Phương tiện vào, ra cảng không nhằm mục đích bốc dỡ hàng hóa, không nhận trả khách áp dụng mức thu phí trọng tải bằng 70% (bảy mươi phần trăm) mức thu phí trọng tải quy định tại khoản 3 mục này.

d) Đối với các phương tiện không phải là phương tiện chở hàng hóa được quy đổi khi tính phí trọng tải như sau:

- Phương tiện chuyên dùng: 01 mã lực tương đương với 01 tấn trọng tải toàn phần;

- Phương tiện chở khách: 01 ghế hành khách tương đương với 01 tấn trọng tải toàn phần.

4. Phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa thu bằng đồng Việt Nam. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu nộp phí, lệ phí bằng ngoại tệ thì thu bằng đô la Mỹ (USD) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu tiền.

II - TỔ CHỨC THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG

1. Cơ quan thu phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa là các Cảng vụ đường thủy nội địa theo quy định tại Điều 71, khoản 10 Điều 72 của Luật Giao thông đường thủy nội địa. Cơ quan thu phí, lệ phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai nộp phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14//2007 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

2. Phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thu phí, lệ phí được trích để lại tiền phí, lệ phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động của Cảng vụ theo quy định tại khoản 3 mục này theo tỷ lệ như sau:

- Đối với cơ quan thu phí, lệ phí là Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực II và khu vực IV: Được trích lại toàn bộ (100%) số tiền phí, lệ phí thu được.

- Đối với cơ quan thu phí, lệ phí là Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực 1 và khu vực III: Được trích lại 95% (chín mươi lăm phần trăm) trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được trước khi nộp ngân sách nhà nước và thực hiện nộp 5% (năm phần trăm) số tiền phí, lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Nội dung chi cho hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa:

a) Chi thường xuyên bảo đảm hoạt động thường xuyên cho bộ máy tổ chức của Cảng vụ đường thủy nội địa, bao gồm:

- Chi thường xuyên trên cơ sở định mức phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước trên biên chế được Bộ Giao thông vận tải giao (áp dụng mức cho cơ quan quản lý nhà nước có tổ chức tương đương).

- Chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù:

+ Chi bảo hộ lao động hoặc đồng phục theo chế độ quy định (nếu có);

+ Chi mua nhiên liệu phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiệp vụ của cảng vụ;

+ Chi mua biên lai, ấn chỉ phục vụ cho công tác thu phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa;

+ Các khoản chi đặc thù khác.

b) Chi không thường xuyên:

- Thuê trụ sở đại diện (nếu có);

- Chi cho công tác tìm kiếm cứu nạn người, hàng hóa, phương tiện, tàu biển bị tai nạn; chi xử lý công việc có liên quan đến phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa;

- Chi mua sắm, sửa chữa lớn phương tiện, thiết bị, trụ sở làm việc.

c) Chi cho việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa nhằm bảo đảm việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền giao.

- Trường hợp số tiền được trích để lại không đủ chi thì được ngân sách nhà nước cấp bổ sung từ nguồn sự nghiệp kinh tế đường thủy nội địa.

- Trường hợp số thực thu phí, lệ phí cao hơn dự toán được giao, cơ quan thu phí, lệ phí được sử dụng số tiền phí, lệ phí được để lại để chi bổ sung cho hoạt động thường xuyên của đơn vị (trong trường hợp nhà nước điều chỉnh tăng tiền lương tối thiểu, trượt giá xăng dầu) và không thường xuyên (để mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện thủy nội địa). Số còn lại không sử dụng hết được chuyển sang năm sau để bố trí chi hoạt động của đơn vị.

4. Hàng năm, cơ quan thu phí, lệ phí thực hiện quyết toán việc sử dụng biên lai thu phí, lệ phí; số tiền phí, lệ phí thu được; số tiền phí, lệ phí để lại cho đơn vị; số tiền phí, lệ phí phải nộp ngân sách; số tiền phí, lệ phí đã nộp và còn

phải nộp ngân sách nhà nước với cơ quan thuế. Quyết toán việc sử dụng số tiền được trích để lại với cơ quan tài chính cùng cấp theo đúng quy định hiện hành.

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Thông tư này thay thế Thông tư số 58/2005/TT-BTC ngày 18/7/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng vụ đường thủy nội địa.

2. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ảnh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Uỷ ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Lưu VT, CST (CST 3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn